



NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC
Địa chỉ trụ sở chính: Số 10 Phổ Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, TP HCM.
Mã số doanh nghiệp: 0300393538.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty WASECO;

Căn cứ Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội ngày 26/5/2023 (Đại hội có mặt **46 cổ đông** và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho **12.096.703 cổ phần, chiếm 91,6 %** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết).

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 và kết quả biểu quyết các báo cáo, tờ trình được trình tại Đại hội.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC
QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo số 200/BC-CTN ngày 26/5/2023 của Tổng Giám đốc Công ty về kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2022 và 5 năm (2018-2022); kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2023 và các chỉ tiêu cơ bản kế hoạch 5 năm tới (2023-2028) với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần của cổ đông có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành, bao gồm các nội dung chính sau:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2022

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Tỷ lệ %
A	Tổng giá trị Sản xuất kinh doanh và Đầu tư dự án (1+2)	393,749	363,501	92,3%
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	378,688	357,003	94,3%
2	Giá trị đầu tư thực hiện các dự án	15,061	6,498	43,1%
B	Tổng doanh thu hợp nhất	344.000	336,741	97,9%
C	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	29,460	30,705	104,2%
D	Nộp ngân sách	18,000	16,314	90,6%
E	Cổ tức	15%	20%	133,3%
F	Thu nhập bình quân/người/tháng	9,3 tr.đ	9,85 tr.đ	105,9%
G	Thu hồi công nợ	315,000	305,000	97%

*** Chi tiết giá trị đầu tư năm 2023 được thể hiện trong Báo cáo của Tổng giám đốc.

2. Kết quả SXKD 5 năm (2018-2022)

ĐVT: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021		Năm 2022		Cộng kế hoạch 5 năm	Cộng thực hiện 5 năm	% thực hiện /KH
		KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH			
1	Tổng giá trị SXKD & Đầu tư phát triển	687	628,8	527,8	434,3	315,6	296,3	342,4	214	393,7	363,5	2.266	1.936,9	85,5 %
	<i>Trong □: Đầu tư phát triển</i>	180,8	97,7	48,7	29,6	40,9	23,0	12,1	2,5	15,0	6,5	297,5	159,3	53,5 %
2	Tổng doanh thu hợp nhất	400	531,7	500	443,5	245,5	289,4	337	256,6	344	336,7	1.826	1.858	101,7 %
3	Lợi nhuận trước thuế	37	30,1	31,6	30,3	24	25,9	29,9	57,6	29,5	30,7	152	174,6	114,9 %
4	Nộp ngân sách	24	15,7	28,7	22,5	15	25,0	18	21,3	18	16,3	103,7	100,8	97,2 %
5	Cổ tức (%)	15%	15%	15%	15%	12%	12%	15%	34%	15%	20%	72%	96%	133,3 %
6	Thu hồi vốn	456,7	455,6	480	398,6	334	366,3	375	385,8	315	305	1.960	1.911,3	97,5 %
7	Thu nhập BQ /người /tháng	7.5	7.8	8	8	8.6	8.6	8.6	8.9	9.3	9.85	42	43,2	102,7 %

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2023

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Tỷ lệ % so với 2022
A	Tổng giá trị SXKD + ĐTPT (1+2)	363,501	341,658	94%
1	<i>Giá trị sản xuất kinh doanh</i>	357,003	326,148	91,4%
2	<i>Giá trị đầu tư thực hiện các dự án</i>	6,498	15,510	238,7%
B	Tổng doanh thu hợp nhất	336,741	326,514	97,0%
	<i>Trong đó doanh thu công ty mẹ</i>	304,508	297,022	97,5%
C	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế hợp nhất	30,705	26,173	85,2%
	<i>Trong đó LN trước thuế công ty Mẹ</i>	31,157	31,000	99,5%
D	Nộp ngân sách hợp nhất	18,915	18,000	95,2%
	<i>Trong đó Công ty Mẹ</i>	16,314	16,566	101,5%
E	Cổ tức	20%	15%	75,0%
F	Thu nhập bình quân/người/tháng	9,85 tr.đ	10,2 tr.đ	103,6%
G	Thu hồi công nợ	305	320,000	104,9%

4. Các chỉ tiêu cơ bản của kế hoạch 5 năm tới (2023-2027)

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 5 năm (2023-2027)					Tổng KH 5 năm
			Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	
1	Tổng giá trị SXKD & Đầu tư phát triển	Tỷ đồng	341,6	405,7	374,7	391,8	563,5	2.077,3
	<i>Trong đó: Đầu tư phát triển</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>15,5</i>	<i>61,7</i>	<i>14,4</i>	<i>10,7</i>	<i>160,7</i>	<i>263</i>
2	Tổng doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	326,5	348,3	365,2	386,4	408,3	1.834,7
	<i>Trong đó: Doanh thu Công ty mẹ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>277,0</i>	<i>314,4</i>	<i>329,4</i>	<i>348,6</i>	<i>368,7</i>	<i>1.361,1</i>
3	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	Tỷ đồng	26,2	28,5	31,2	33,7	36,5	156,2
4	Nộp ngân sách Công ty mẹ	Tỷ đồng	18	19,2	20,1	21,3	22,5	101,1
5	Thu hồi vốn Công ty mẹ	Tỷ đồng	320	307	304	322	330	1.583
6	Thu nhập BQ /người /tháng	Triệu đồng	10,2	10,6	11,0	11,5	12,0	55,3
7	Cổ tức / vốn điều lệ (bình quân)	%	15%	15%	17%	17%	17%	81%

Điều 2: Thông qua Báo cáo số 417/BC-HĐQT ngày 04/5/2023 của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của HĐQT, đánh giá giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành, đánh giá của thành viên độc lập HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2022 và 5 năm (2018-2022); các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2023 và các chỉ tiêu cơ bản của kế hoạch 5 năm tới (2023-2027) của Công ty với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần của cổ đông có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

Điều 3: Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát Công ty với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần của cổ đông có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

Điều 4: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán kiểm toán phía Nam với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần của cổ đông có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	BCTC riêng	BCTC hợp nhất
I	Bảng Cân đối kế toán		
1	Tổng Tài sản	416.345.220.971	535.089.632.928
1.1	Tài sản ngắn hạn	202.639.533.043	216.123.270.535
1.2	Tài sản dài hạn	213.705.687.928	318.966.362.393
2	Tổng nguồn vốn	416.345.220.971	535.089.632.928
2.1	Nợ phải trả	215.006.109.075	336.596.481.305
2.2	Vốn Chủ sở hữu	201.339.111.896	198.493.151.623
	<i>Trong đó: LNST chưa phân phối</i>	25.265.987.912	17.276.969.474
	<i>+ LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước</i>	13.433.557.319	6.116.102.049
	<i>+ LNST chưa phân phối năm nay</i>	11.832.430.593	11.160.867.425

STT	Chỉ tiêu	BCTC riêng	BCTC hợp nhất
II	Báo cáo kết quả SXKD		
1	Tổng doanh thu	304.508.656.165	336.741.030.865
2	Lợi nhuận sau thuế	25.032.430.593	24.150.547.944
	Trong đó:		
	- <i>LNST của Công ty Mẹ</i>	25.032.430.593	24.360.867.425
	- <i>LNST của cổ đông không kiểm soát</i>		(210.319.481)

Điều 5: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022 với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần của cổ đông có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành, cụ thể như sau:

*** Về phân phối lợi nhuận:**

TT	Các chỉ tiêu	Số tiền
1	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	6.116.102049
2	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ trên Báo cáo Tài chính hợp nhất	24.360.867.425
3	Tổng lợi nhuận thực hiện phân phối	30.476.969.474
A	Trích lập các quỹ	3.420.000.000
a1	<i>Quỹ khen thưởng và phúc lợi</i>	<i>3.030.000.000</i>
a2	<i>Quỹ khen thưởng Ban Điều hành</i>	<i>390.000.000</i>
B	Cổ tức năm 2022 (20% VDL)	26.400.000.000
b1	<i>Cổ tức đợt 1 năm 2022 đã tạm ứng theo Nghị quyết số 66/NQ-HĐQT ngày 18/11/2022 (10% VDL)</i>	<i>13.200.000.000</i>
b2	<i>Cổ tức đợt 2 năm 2022 (10% VDL)</i>	<i>13.200.000.000</i>
C	LNST còn lại chưa phân phối năm 2022	656.969.474

*** Về chi trả cổ tức năm 2022**

- Hình thức chi trả: Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.
- Thời điểm chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức và thời gian chi trả cổ tức:

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty thỏa thuận với Sở Giao dịch chứng khoán TP HCM và Trung tâm lưu ký chứng khoán theo Quy chế thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán, đảm bảo thời gian chi trả cổ tức trước ngày 30/6/2023.

3. Địa điểm nhận cổ tức:

- Tại các Công ty chứng khoán đối với các cổ đông đã lưu ký.
- Tại Công ty WASECO đối với các cổ đông chưa lưu ký.

Điều 6: Thông qua Báo cáo quyết toán chi phí thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022, dự kiến chi phí thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm

soát năm 2023 với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần của cổ đông có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành, gồm:

1. Quyết toán chi phí thù lao thành viên HĐQT và Ban kiểm soát 2022.

	Họ và tên	Chức vụ	Số tháng	Dự toán chi phí 2022 đã được ĐHĐCĐ thông qua		Số đã chi năm 2022 và đề nghị quyết toán
				Chi phí/tháng	Chi phí/năm	
1	Nguyễn Đức Bôn	Chủ tịch HĐQT (chuyên trách)	12	50.000.000	600.000.000	600.000.000
2	Vũ Đoàn Chung	Phó Chủ tịch HĐQT	12	10.000.000	120.000.000	120.000.000
3	Nguyễn Duy Hùng	TGĐ kiêm TVHĐQT	12	8.000.000	96.000.000	96.000.000
4	Lê Văn Nghĩa	TV HĐQT	12	8.000.000	96.000.000	96.000.000
5	Nguyễn Văn Lộc	TV HĐQT	12	8.000.000	96.000.000	96.000.000
6	Bùi Khánh Linh	Trưởng BKS	12	6.000.000	72.000.000	72.000.000
7	Phạm Phước Thịnh	TV BKS	12	4.000.000	48.000.000	48.000.000
8	Huỳnh Bá Đức	TV BKS	12	4.000.000	48.000.000	48.000.000
	TỔNG CỘNG			98.000.000	1.176.000.000	1.176.000.000

2. Dự toán chi thù lao cho thành viên HĐQT và Ban kiểm soát năm 2023

	Vị trí/Chức danh	Số tháng	Chi phí/tháng	Dự toán chi phí thù lao năm 2022	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT (chuyên trách)	12	50.000.000	600.000.000	Kể từ tháng 01/2023 đến hết tháng 5/2023 chi cho các ông/bà giữ các vị trí theo quyết toán của năm 2022. Kể từ tháng 6/2023 chi thù lao cho các ông/bà giữ các chức danh được ĐHĐCĐ thường niên 2023 bầu theo dự toán này.
2	Phó Chủ tịch HĐQT	12	10.000.000	120.000.000	
3	TGĐ kiêm TVHĐQT	12	8.000.000	96.000.000	
4	Thành viên HĐQT	12	8.000.000	96.000.000	
5	Thành viên HĐQT	12	8.000.000	96.000.000	
6	Trưởng BKS	12	6.000.000	72.000.000	
7	Thành viên BKS	12	4.000.000	48.000.000	
8	Thành viên BKS	12	4.000.000	48.000.000	
	TỔNG CỘNG		98.000.000	1.176.000.000	

Ghi chú: Chi phí thù lao trên chưa bao gồm các khoản tiền thưởng (nếu có).

Điều 7: Thông qua Tờ trình số 09/BC-BKS ngày 26/5/2023 của Ban kiểm soát công ty v/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần của cổ đông có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

Điều 8: Thông qua Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ IV (2023-2028) với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần của cổ đông có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành

Điều 9: Thông qua danh sách đề cử, ứng cử bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ IV (2023-2028) với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần của cổ đông có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành, gồm:

▪ **Danh sách ứng cử viên để bầu thành viên HĐQT gồm 05 người:**

1. Ông Vũ Đoàn Chung, sinh năm 1973, kỹ sư Xây dựng, Thạc sĩ kỹ thuật.
2. Ông Nguyễn Duy Hùng, sinh năm 1977, kỹ sư Xây dựng, Thạc sĩ kinh doanh và quản lý
3. Ông Chu Xuân Lãng, sinh năm 1979, kỹ sư cấp thoát nước.
4. Ông Nguyễn Đức Bôn, sinh năm 1963, cử nhân Kế toán.
5. Bà Nguyễn Thị Bảo Quỳnh, sinh năm 1967, Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh - Luật, Thạc sĩ tài chính - ngân hàng.

▪ **Danh sách ứng cử viên bầu thành viên BKS gồm 03 người:**

1. Bà Bùi Khánh Linh, sinh năm 1977, cử nhân kinh tế, Thạc sĩ kế toán quốc tế.
2. Ông Phạm Phước Thịnh, sinh năm 1975, cử nhân kinh tế.
3. Ông Nguyễn Văn Dân, sinh năm 1979, cử nhân kế toán.

Điều 10: Thông qua kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ IV (2023-2028) như sau:

▪ **Kết quả bầu thành viên HĐQT:**

1. Ông Vũ Đoàn Chung, đạt 13.862.547 phiếu bầu, chiếm 114,92% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Ông Nguyễn Duy Hùng, đạt 13.860.547 phiếu bầu, chiếm 114,91% tổng số phiếu biểu quyết.
3. Ông Chu Xuân Lãng, đạt 13.860.547 phiếu bầu, chiếm 114,91% tổng số phiếu biểu quyết.
4. Ông Nguyễn Đức Bôn, đạt 10.853.781 phiếu bầu, chiếm 89,98% tổng số phiếu biểu quyết.
5. Bà Nguyễn Thị Bảo Quỳnh, đạt 7.873.941 phiếu bầu, chiếm 65,28% tổng số phiếu biểu quyết (*tư cách là thành viên HĐQT độc lập*)

▪ **Kết quả bầu thành viên BKS:**

1. Bà Bùi Khánh Linh, đạt 14.297.220 phiếu bầu, chiếm 118,53% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Ông Phạm Phước Thịnh, đạt 14.278.317 bầu, chiếm 118,37% tổng số phiếu biểu quyết.
3. Ông Nguyễn Văn Dân, đạt 7.611.282 phiếu bầu, chiếm 63,1% tổng số phiếu biểu quyết.

Điều 11: Thông qua danh sách trúng cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2023-2028) như sau:

- **Hội đồng quản trị gồm:**
 1. Ông Nguyễn Duy Hùng
 2. Ông Vũ Đoàn Chung
 3. Ông Chu Xuân Lãng
 4. Ông Nguyễn Đức Bôn
 5. Bà Nguyễn Thị Bảo Quỳnh
- **Ban kiểm soát gồm:**
 1. Bà Bùi Khánh Linh.
 2. Ông Phạm Phước Thịnh.
 3. Ông Nguyễn Văn Dân.

Điều 12: Kết quả bầu Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ IV (2023-2028); HĐQT bổ nhiệm Tổng giám đốc Công ty như sau:

- Chủ tịch HĐQT Công ty : Ông Nguyễn Duy Hùng.
- Phó chủ tịch HĐQT Công ty : Ông Vũ Đoàn Chung.
- Trưởng ban kiểm soát công ty : Bà Bùi Khánh Linh.
- Tổng giám đốc : Ông Chu Xuân Lãng.

Điều 13: Đại hội tiếp thu các ý kiến đóng góp quý báu của các Quý vị cổ đông, Ban Kiểm soát liên quan đến các vấn đề về lĩnh vực thi công xây lắp chuyên ngành, lĩnh vực kinh doanh áp dụng công nghệ mới, đầu tư nhà máy nước, đầu tư dự án bất động sản, xem xét cân đối phân bổ nguồn lực đầu tư cũng như xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, tham vấn chuyên môn, nâng cao thu nhập cho CBNV, đảm bảo lợi ích của cổ đông, tạo ra động lực đưa Công ty WASECO phát triển bền vững.

Đại hội giao Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và Ban kiểm soát Công ty tiếp thu, nghiên cứu các ý kiến góp ý, triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của công ty nhằm thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, đảm bảo quyền lợi của cổ đông, nâng cao thu nhập cho người lao động.

Điều 14: Nghị quyết này đã được 100% tổng số cổ phần của cổ đông có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng cấp thoát nước (WASECO) biểu quyết tán thành và có hiệu lực kể từ ngày ký.

**TM ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Nơi nhận: 

- Các cổ đông Cty
- UBCKNN, Sở GD&ĐTTPHCM
- HĐQT, BKS, BDH
- CBTT trên Website Cty, Lưu.



NGUYỄN ĐỨC BÔN